TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 14/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Vinh
Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 12/5/1996; Tại: Tam Đường, Lai Châu;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lường Văn K, đã chết; Con bà: Lò Thị U, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 04 anh chị ruột. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 5 năm 2021 đến ngày 27 tháng 5 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi. Đến ngày 17/6/2021 bị cáo bị bắt tạm giam (do vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú), hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lù Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh năm: 2000; Tại: Tam Đường, Lai Châu;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lù Văn Tem, sinh năm 1975; Con bà: Lường Thị B, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 5 năm 2021 đến ngày 27 tháng 5 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã Bản Bo, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D*: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 9 giờ ngày 18/5/2021 Lù Văn D sinh năm 2000, trú tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu và Lường Văn T sinh năm 1996, trú tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu đi đến nhà anh Lò Văn A sinh năm 1987, trú tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đến nhà anh A, T ngồi chơi cùng cháu Lò Văn Q sinh năm 2008 (con trai anh A), D một mình đi vào trong nhà anh A trộm cắp được 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO không lắp sim trị giá 1.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp tài sản xong Lù Văn D đi đến chỗ Lường Văn T và rủ T đi về, khi T và D đi về cách nhà anh A được khoảng 200m, D lấy chiếc điện thoại ra nói cho T biết D vừa trộm cắp được chiếc điện thoại trên và đưa cho T xem. Cầm điện thoại D vừa trộm cắp được T cất dấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người, rồi cả hai thống nhất đem chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài và mua Heroine để sử dụng, do không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Trần Thị Thủy sinh năm 1989 trú tại Khu 2, thị trấn T2, huyện T2 đã mua chiếc điện thoại trên với giá 950.000 đồng.

Bán điện thoại xong, T và D cùng rủ nhau bắt xe khách đi xuống xã P, huyện T2, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến xã P, huyện T2, D đứng ở đầu bản người Mông chờ (T và D không biết tên bản) còn T một mình đi vào trong bản gặp và mua được của người nữ giới dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (T không biết họ tên địa chỉ của người nữ giới này) được 02 gói Heroine trong đó 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng đốt dính một đầu, 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt dính một đầu với giá 550.000 đồng (500.000 đồng tiền mua Heroine, 50.000 đồng trả công cho người nữ giới mua Heroine hộ T). Mua được Heroine T quay lại vị trí D đang đợi rồi cả hai đi đến khu vực đồi chè gần bản để sử dụng Heroine. Tại đây, T bỏ hai gói Heroine vừa mua được xuống đất còn D cầm gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng lấy ra một ít để cả hai cùng sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng Heroine xong T cầm hai gói Heroine trên tay trái rồi cùng D đi về nhà tại xã B, khi đi đến cách nhà khoảng 600m T và D cùng nhau đi xuống bờ suối để tiếp tục sử dụng Heroine. Đến bờ suối T bỏ hai gói Heroine xuống đất còn D tiếp tục cầm gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng lấy ra một ít để cả hai cùng sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng Heroine xong D dùng mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng gói số Heroine còn lại (số Heroine trong gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng) sau đó dùng mảnh nilon màu hồng gói bên ngoài, gói Heroine xong D dùng mảnh túi nilon màu trắng gói lại cả hai gói Heroine rồi đưa cho T cầm sau đó cả hai cùng đi về nhà T tại bản H, xã B, huyện T. Về đến nhà T tự ý cất dấu số Heroine còn lại trong lỗ gạch bi kê chân téc nước trong chuồng lợn sau nhà ở của gia đình anh Lường Văn N sinh năm 1992, trú tại

bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (T và N là anh em họ hàng và nhà ở cạnh nhà nhau, lúc T cất dấu số Heroine N không có nhà).

Cùng ngày 18/5/2021, sau khi nhận được đơn trình báo của anh Lò Văn A Công an xã Bản Bo, huyện T đã triệu tập Lường Văn T và Lù Văn D đến làm việc về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Ủy ban nhân dân xã Bản Bo, huyện T Lù Văn D đã thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại của anh A, trước khi bị phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Lường Văn T và Lù Văn D thừa nhận và tự giác khai nhận vị trí cất dấu gói Heroine nêu trên. Căn cứ lời khai của Lường Văn T và Lù Văn D Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra lệnh khám xét khẩn cấp số 05 ngày 18/5/2021 quá trình khám xét Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tam Đường đã thu giữ 02 gói Heroine và phù hợp với vị trí cất dấu theo lời khai nhận của Lường Văn T và Lù Văn D và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 17/KLGĐ ngày 19/5/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lường Văn T và Lù Văn D có tổng khối lượng là: 0,49 gam *(Không phẩy bốn mươi chín gam).*

Tại bản kết luận giám định số 362/GĐ-KTHS ngày 24/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *02 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy: loại Heroine.*

Ngoài ra CQĐT- Công an huyện Tam Đường còn tạm giữ của bà Lò Thị U số tiền 120.000 đồng; (Đây là tiền còn lại do T bán điện thoại trộm cắp mà có). Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường đã tách hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản của Lường Văn T và Lù Văn D để giải quyết theo quy định.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTĐ, ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 16 tháng đến 24 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021; xử phạt bị cáo Lù Văn D từ 14 tháng đến 20 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn do công an huyện Tam Đường phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại cùng phong bì niêm phong vật

chứng, cùng các mảnh nilon, mảnh giấy bạc gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn D, sinh năm: 2000, trú tại bản N, xã B và Lường Văn T sinh năm: 1996 trú tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; khối lượng A1 + A2=0,35 gam"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt Lường Văn T và Lù Văn D mức thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn án phí cho các bị cáo.

Bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 18/5/2021, Lường Văn T và Lù Văn D đã có hành vi mua 02 gói Heroine với giá 550.000 đồng của một người nữ giới dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lich) tại khu vực xã P, huyện T2 nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được Heroine T và D đã cùng nhau sử dụng hai lần bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại có tổng khối lượng 0,49 gam T tự ý cất giấu tại lỗ gạch bi kê chân téc nước trong chuồng lợn nhà Lường Văn N sinh năm 1992 trú tại bản H, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu nhằm mục đích cùng D sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Đường khám xét thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn T, Lù Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Lường Văn T, Lù Văn D có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các

bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội vì vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng chất ma túy thu giữ (0,49 gam).

Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Lường Văn T, Lù Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 08/6/2021, Lù Văn D bị chủ tịch UBND huyện Tam Đường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 630/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 08/6/2021, Lường Văn T bị chủ tịch UBND huyện Tam Đường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 631/QĐ-XPVPHC về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo Lường văn T thực hiện hành vi vi phạm và bị Trưởng Công an xã Bản Bo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 09/6/2021 về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 17/6/2021, bị cáo Lường Văn T bị bắt tạm giam do vi phạm nghĩa vụ cam đoan.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Lường Văn T thuộc hộ cận nghèo và Lù Văn D thuộc hộ nghèo; trước khi bị phát hiện bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D đã tự khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lường Văn T tự giao nộp vật chứng cho cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo và cân nghèo. Do đó, Hội

đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D.

[5] Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt vì: Bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D tàng trữ Heroine có khối lượng 0,49 gam, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo Lù Văn D bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo Lường Văn T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và trong thời gian Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo Lường Văn T còn thực hiện hành vi vi phạm và bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt chưa đủ để răn đe, giáo dục, giúp các bị cáo cai nghiện và sửa chữa sai lầm.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,14 gam *(không phẩy mười bốn)* heroine đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì công văn do công an huyện Tam Đường phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại cùng phong bì niêm phong vật chứng, cùng các mảnh nilon, mảnh giấy bạc gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn D, sinh năm: 2000, trú tại bản N, xã B và Lường Văn T sinh năm: 1996 trú tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; khối lượng A1 + A2=0,35 gam" là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Những vấn đề liên quan:

Đối với người nữ giới khoảng 40 tuổi dân tộc Mông theo lời khai của Lường Văn T người nữ giới này đã mua hộ T 02 gói Heroine với giá 550.000 đồng (500.000 đồng tiền mua Heroine, 50.000 đồng trả công cho người nữ giới mua Heroine hộ T). Do nhân thân, lai lịch của người nữ giới này không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Vào ngày 18/5/2021 Lù Văn D có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động trị giá 1.000.000 đồng của gia đình anh Lò Văn A sinh năm: 1987 trú tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đây là hành vi vi phạm hành chính nên vào ngày 08/6/2021 UBND huyện Tam Đường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn D.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Lường Văn T, vào ngày 18/5/2021, đây là hành vi vi phạm hành chính nên vào ngày 08/6/2021 UBND huyện Tam Đường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lường Văn T.

Vào ngày 04/6/2021 Lường Văn T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động trị giá 1.200.000 đồng của bà Lò Thị Thủy sinh năm: 1975 trú tại bản Nà Út, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đây là hành vi vi phạm hành chính nên vào ngày 09/6/2021 Công an xã Bản Bo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đối với Lường Văn T bằng hình thức phạt tiền.

[8] Về án phí: Bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và cận nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 16 *(mười sáu)* tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 *(chín)* ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 15 *(mười lăm)* tháng 21 *(hai mươi mốt)* ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/6/2021.

Xử phạt bị cáo Lù Văn D từ 14 *(mười bốn)* tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 *(mươi ba)* tháng 21 *(hai mươi mốt)* ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do công an huyện Tam Đường phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại cùng phong bì niêm phong vật chứng, cùng các mảnh nilon, mảnh giấy bạc gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn D, sinh năm: 2000, trú tại bản N, xã B và Lường Văn T sinh năm: 1996 trú tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; khối lượng A1 + A2=0,35 gam".

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 26/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T và Lù Văn D.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết